

**MODULE THPT**

**6**

**XÂY DỰNG  
MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP  
CHO HỌC SINH  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

PHẠM HỒNG QUANG – LÊ HỒNG SƠN



## A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Hoạt động học tập của người học luôn diễn ra trong môi trường học tập nhất định. Một môi trường học tập thuận lợi là điều kiện cần thiết để người học đạt kết quả học tập cao. Tại đó, người học linh hoạt được bề rộng và chiều sâu của hệ thống tri thức, rèn luyện được hệ thống kỹ năng phù hợp và hình thành được hệ thống thái độ tích cực thông qua việc học tập một cách chủ động và tích cực.

Để tạo lập môi trường học tập như vậy đòi hỏi phải có sự kết hợp của nhiều lực lượng giáo dục, trong đó giáo viên là nhân tố then chốt.

Nhằm giúp giáo viên xây dựng được môi trường học tập thuận lợi cho học sinh, module này sẽ chỉ dẫn một cách cụ thể những biện pháp, kỹ thuật xây dựng môi trường học tập thuận lợi đó.



## B. MỤC TIÊU

### 1. KIẾN THỨC

Giáo viên mô tả được các biện pháp xây dựng môi trường học tập.

### 2. KỸ NĂNG

Giáo viên vận dụng các biện pháp để thiết kế được các môi trường học tập phù hợp với thực tiễn dạy học của bản thân.

### 3. THÁI ĐỘ

Giáo viên tích cực vận dụng các biện pháp để xây dựng môi trường học tập phù hợp với thực tiễn dạy học của bản thân.



## C. NỘI DUNG

### Nội dung 1

#### THÚC ĐẨY ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THPT

Phát triển môi trường học tập là việc tạo ra các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để kích thích các động cơ học tập của học sinh, thúc đẩy học sinh thực hiện hoạt động học tập của bản thân nhằm hoàn thành mục tiêu học tập đã đề ra.

Biện pháp này nhằm giúp giáo viên tìm kiếm các tiêu chí xác lập môi trường học tập thuận lợi kích thích học sinh tích cực học tập trên cơ sở trả lời các câu hỏi:

- 1) **Động cơ thúc đẩy học sinh học tập là gì?**
- 2) **Giáo viên cần làm gì để tạo dựng động cơ học tập cho học sinh?**

#### Hoạt động 1: Nhận diện động cơ học tập của học sinh

##### NHIỆM VỤ

- Nghiên cứu kỹ thông tin của hoạt động 1.
- Tìm hiểu những lí do vì sao học sinh thích hoặc không thích học môn học của mình (có thể thông qua việc thiết kế một bản điều tra về nhu cầu học tập của học sinh hoặc trực tiếp nói chuyện với học sinh).

##### THÔNG TIN PHẢN HỒI

\* *Thang bậc nhu cầu của Maslow*

“Mọi hoạt động của con người suy cho cùng là nhằm thoả mãn các nhu cầu”.

Nếu nhu cầu không được thoả mãn, học sinh cảm thấy...	Nhu cầu	Nếu nhu cầu được thoả mãn, học sinh cảm thấy...
<p>Nhu cầu</p> <p>↑</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bứt rứt và ngán ngẩm, thiếu sức sống.</li> <li>- Đời vô nghĩa, tẻ nhạt và không có mục đích.</li> </ul>	5. Nhu cầu tự thoả mãn Hiện thực hoá những gì đang là tiềm năng. Tăng trưởng và phát triển cá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mong muốn tăng trưởng và phát triển theo hướng có giá trị cao hơn.</li> <li>- Sáng tạo, tích cực và</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>Một xu hướng lẩn tránh tăng trưởng và phát triển.</li> <li>Vật vờ.</li> </ul>	<p>nhân bằng cách theo đuổi những tình cảm và quan tâm của bản thân. Tự bộc lộ, hành động sáng tạo, nhu cầu tìm kiếm bản sắc và ý nghĩa trong cuộc sống.</p>	<p>năng động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khát khao vô tư được góp phần hữu ích.</li> <li>Tò mò, cái mờ đói với những kinh nghiệm mới.</li> <li>Khát khao được nghỉ cho mình.</li> <li>Ngày càng rõ bản sắc.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Sợ bị phê bình.</li> <li>Sợ thất bại và rủi ro (như sợ những tình huống mới hoặc hoạt động học tập mới...).</li> <li>Sợ hãi, tuyệt vọng hoặc giận dữ với những người đáng trọng như giáo viên, trường học...</li> <li>Ghen tị và cay đắng.</li> </ul> <p>Liên tục phá ngang dẫn tới sự bù lại về thần kinh, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phô trương kinh niêm; tìm kiếm sự chú ý, ngạo mạn.</li> <li>Hoặc e dè và co lại.</li> </ul>	<p>4. Nhu cầu được tôn trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tự trọng: Khát khao thành công, sức mạnh và lòng tự tin. Sự thoả đáng, có khả năng tự giải quyết.</li> <li>Tôn trọng: Khát khao được nhìn nhận và có danh tiếng, vị thế và phẩm giá.</li> </ul>	<p>Tự tin, bằng lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tự tin và tự trọng.</li> <li>Sẵn sàng chấp nhận rủi ro và thử những điều mới.</li> <li>Hợp tác, độ lượng và thiện tâm.</li> <li>Nhu cầu tôn trọng giảm đi, được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Cô độc, bị chối bỏ, không gốc rễ.</li> </ul>	<p>3. Nhu cầu được “thuộc về” và được yêu</p>	<p>Cô thể yêu thương mình và yêu thương người khác.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấp hành triết lý quy định của nhóm.</li> <li>– Ghét bỏ hoặc thù hận những “người ngoài nhóm”.</li> </ul> <p>Liên tục phá ngang dẫn tới sự bù lại về thần kinh như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Điều chỉnh và thù hận.</li> <li>– Hoặc co lại.</li> <li>– Lo lắng, sợ hãi.</li> <li>– Hành vi đánh rỗi chuồn.</li> <li>– Thèm ăn uống....</li> </ul>	<p>Nhu cầu được cho và nhận tình cảm yêu thương</p> <p>Được “thuộc về”, được cô gốc rễ.</p> <p>2. Nhu cầu an toàn</p> <p>Không bị đau đớn, thương tật, được an ninh và ổn định...</p> <p>1. Nhu cầu vật chất</p> <p>Đồ ăn, thức uống, không khí...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Có thể tin cậy bạn bè, người thân và để họ tự do.</li> <li>– Những nhu cầu này giảm đi và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> <li>– An ninh về thân thể.</li> <li>– Nhu cầu an toàn giảm đi và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> <li>– Không thèm khát vật chất.</li> <li>– Nhu cầu này không còn và được thay bằng nhu cầu cao hơn.</li> </ul>
---	--	--

Trong bảng thang bậc nhu cầu của Maslow, nếu thiếu bất kì nhu cầu nào trong số này thì hậu quả là xuất hiện những hành vi “cô vấn đề”, nhu đã mô tả ở phía trái của biểu đồ; và nếu các nhu cầu được thoả mãn thì kết quả sẽ là những hành vi lành mạnh như được thể hiện ở phía phải của biểu đồ. Những nhu cầu ở dưới đáy của bảng là quan trọng nhất. Nhu cầu lên cao dần chỉ có ý nghĩa quan trọng với người nào nhìn chung đã được thoả mãn những nhu cầu ở phía dưới.

Trong quá trình tạo lập môi trường học tập, giáo viên cần quan tâm thích đáng tới động cơ, nhu cầu học tập của học sinh. Động cơ học tập là điều

**kiện tiên quyết để học sinh học tập có hiệu quả và thách thức lớn nhất mà nhiều giáo viên phải đổi mới là làm cho học sinh muốn học.**

Trung tâm đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục TP.Hồ Chí Minh nghiên cứu động cơ học tập của học sinh, sinh viên ở 4 thành phố lớn: TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ, với 981 học sinh phổ thông, 322 sinh viên cao đẳng và 697 sinh viên đại học. Kết quả được xếp theo mức độ từ cao đến thấp như sau: có việc làm tốt trong tương lai (95%), có sự hiểu biết rộng (94%), tự khẳng định mình (81,5%), phục vụ cho đất nước (74,7%), được mọi người kính trọng (71,5%), trở nên giàu có (69,1%), làm vui lòng gia đình (66,8%), không thua kém bạn bè (62,5%), trở thành lãnh đạo (50,2%), thỏa mãn ý thích cá nhân (46,7%), có thể đi du học (44,7%), trở nên nổi tiếng (23,2%).

Theo cuốn tài liệu *Hướng dẫn thực hành: Dạy và học ngày nay*, Geoffrey Petty chỉ ra những lí do để học sinh muốn học là:

- Những gì mình muốn học là có lợi cho mình.
- Trình độ chuyên môn mà mình đang học để đạt được sẽ có lợi cho mình.
- Minh thấy mình thường thành đạt nhờ chuyện học hành, và sự thành đạt đó làm tăng sự tự trọng của mình.
- Minh sẽ được thầy cô và/hoặc bạn bè chấp nhận nếu mình học tốt.
- Minh thấy trước hậu quả của việc không học sẽ chẳng dễ chịu.
- Những điều mình học thật lý thú và hấp dẫn óc tò mò của mình, các hoạt động học tập thật là vui.

## Hoạt động 2: Tạo dựng động cơ học tập cho học sinh

### NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu thông tin của hoạt động 2 và suy nghĩ thật kĩ về các câu hỏi sau. Trả lời có hoặc chưa có.

Thành công	
	Bài bạn đưa ra có đúng trình độ và tốc độ đối với học sinh hay không?
	Bạn có đưa ra bài với nhiều độ khó không, để mọi học sinh đều có thể có

	<b>thành công nhất định, và những em có năng lực khá hơn vẫn thấy được thách thức?</b>
	Nếu học sinh làm bài chưa đạt yêu cầu, bạn có cho phép các em được làm lại cho tôi khi đạt hay không? (Khi đó bạn có khen hoặc có những hình thức khác để “gia cố” việc các em hoàn thành bài hay không?)
<b>Mục đích</b>	
	<b>Học sinh của bạn có hiểu lợi thế cá nhân mà các em sẽ thu được từ việc học những gì mà bạn đang dạy không?</b>
	<b>Học sinh có đánh giá cao tính thích ứng của những gì các em đang học với thế giới công việc hay không?</b>
	<b>Bạn có tích cực “quảng cáo” môn dạy của bạn cũng như những chủ đề trong đó hay không?</b>
	<b>Bạn có thương lượng ít ra là một phần nào đó trong nội dung với học sinh để các em được học những gì mà các em muốn không?</b>
<b>Thú vị</b>	
	<b>Các bài giảng của bạn có phong phú không?</b>
	<b>Các bài giảng của bạn có lôi cuốn học sinh tham gia nhiều hoạt động không?</b>
	<b>Hoạt động của học sinh do bạn tổ chức có thường vui vẻ không?</b>
	<b>Bạn có khai thác tính thích ứng đối với học sinh và mối quan tâm có tính chất con người không?</b>
	<b>Bạn có khơi dậy tính tò mò bằng cách lấy các câu hỏi lí thú làm cơ sở cho bài giảng của bạn không?</b>
	<b>Có cơ hội nào để học sinh thể hiện năng lực sáng tạo hoặc tự biểu đạt không?</b>
	<b>Bạn có nhiệt tình không?</b>
	<b>Học sinh của bạn có được phép lựa chọn ở mức độ nhất định đối với những gì các em học không?</b>

	Bạn có mối quan hệ thuận hòa với học sinh của bạn không?
	Học sinh có cơ hội làm việc hợp tác với nhau không?
Củng cố	
	Học sinh của bạn có thường được hưởng các “gia cố” không?
	Sự “gia cố” hoặc nhìn nhận của bạn có được đưa ra sớm nhất sau khi học sinh hoàn thành công việc không?
	Học sinh có cơ hội thoả mãn nhu cầu được tôn trọng không?
Mục tiêu	
	Những tiêu chuẩn do bạn đặt ra có được học sinh coi là đáng phấn đấu để đạt và khả dĩ đạt được không?
	Bạn có định kì ra bài kiểm tra và đề ra các thời hạn quản lí tốt đối với công việc của học sinh không?
	Hậu quả của việc không học có đủ mức để tạo động cơ học tập không?
	Bạn có đề ra chỉ tiêu cá nhân cho người học không, và có khen khi họ đạt chỉ tiêu không?
	Bạn có khuyến khích học sinh đảm nhận trách nhiệm đối với việc học của bản thân họ không?
	Bạn có thể khuyến khích những học sinh trưởng thành hơn của bạn thương lượng về nhu cầu học hành của bản thân họ, đề ra chỉ tiêu cho bản thân họ và đánh giá kết quả học tập của bản thân họ không?

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI

Những thông tin sau sẽ giúp giáo viên có những cách thức để tạo dựng những động cơ học tập cho học sinh.

##### 1. Những gì mình muốn học là có lợi cho mình

Lựa chọn các nội dung dạy học mà học sinh quan tâm và thấy có lợi ích trực tiếp đối với học sinh, cũng giống như việc dạy xây gạch cho người

đang muốn xây tường quanh vườn hay dạy thiền văn cho người đang “xin chết” để được sử dụng chiếc kính viễn vọng mới.

## 2. Trình độ chuyên môn mà mình đang học để đạt được sẽ có lợi cho mình

Bản thân giáo viên có thể hiểu rất rõ những lợi ích trước mắt cũng như những lợi ích lâu dài của học sinh khi học tập môn học của mình. Nhưng không phải tất cả học sinh đều biết được điều đó. Vì vậy, giáo viên cần giúp học sinh thấy được ý nghĩa trước mắt cũng như lâu dài của những mục tiêu học tập cần đạt được khi học tập môn học. Giáo viên cần “chào bán” những gì muốn dạy cho học sinh. Nghĩa là giáo viên phải chỉ ra cho học sinh thấy những lợi ích trong hiện tại cũng như trong tương lai của việc học tập môn học mà mình đang giảng dạy. Trên cơ sở giáo viên tìm hiểu, nắm bắt được mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài sau này của học sinh, gắn kết nội dung dạy học của mình với quá trình hoàn thành mục tiêu của học sinh.

Bằng những kinh nghiệm thực tế, giáo viên chỉ cho học sinh thấy tầm quan trọng của môn học, không chỉ học sinh của mình mà mọi người đều cần biết được tri thức của môn học mình đang giảng dạy. Có những học sinh sẽ chăm học hơn khi giáo viên đặt vấn đề điểm số hoặc đánh giá kết quả học tập cuối kì đối với từng nội dung cụ thể cho học sinh biết.

Hãy cho học sinh thường xuyên được kiểm nghiệm những nội dung bài học bằng chính cuộc sống thường ngày của các em, thông qua các buổi thực hành, thí nghiệm, tham quan, du lịch, các bài tập thực tiễn, các cuộc nói chuyện, giao lưu... Và có những môn học, giáo viên hãy chỉ cho học sinh thấy sự quan trọng của môn học đối với những nghề nghiệp trong tương lai mà học sinh sẽ chọn...

Điều quan trọng đem lại hiệu quả cao nhất của biện pháp này là giáo viên giúp học sinh kết nối được lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài của họ khi hoàn thiện mục tiêu học tập của mình.

## 3. Mình thấy mình thường thành đạt nhờ chuyện học hành, và sự thành đạt đó làm tăng sự tự trọng của mình

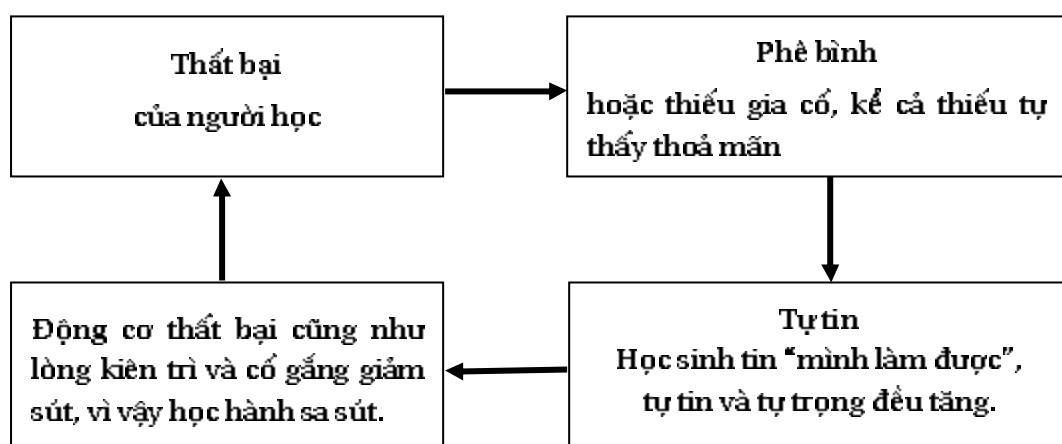
Động cơ này giữ vai trò chủ đạo, được coi là đầu tàu học tập, lôi kéo, thúc đẩy quá trình đạt mục tiêu học tập của học sinh ngay cả những khi những động cơ khác cùng tồn tại.

Trong cuộc sống, chúng ta nhận thấy một điều, người ta thường thích làm những gì mà họ cho là mình giỏi và không thích làm những gì mà người ta kém. Nếu nấu ăn vài lần đầu và được thừa nhận là ngon thì họ sẽ tin vào khả năng của mình, thấy việc nấu nướng thật lí thú và từ đó họ liên tục thử thách bản thân theo những bài nấu ăn khó hơn. Lòng tự tin đem lại cho họ sự kiên trì và lòng quyết tâm mà thành công đòi hỏi, và sẽ mang cho họ niềm tin để vượt qua những thất bại này hay thất bại khác. Trái lại, nếu người nào vừa mới nấu thử đã gặp phải những kết quả không tốt, những món ăn khó nuốt, rồi những cái nhăn mặt, những lời nhận xét không tốt thì họ sẽ tìm cách tránh nấu ăn bất kì lúc nào. Sự kiên trì, nỗ lực, quyết tâm không ở lại với họ và làm cho họ dễ dàng bị đánh bại bởi những khó khăn nhỏ. Và cuối cùng là “tôi không thể nấu ăn được”.

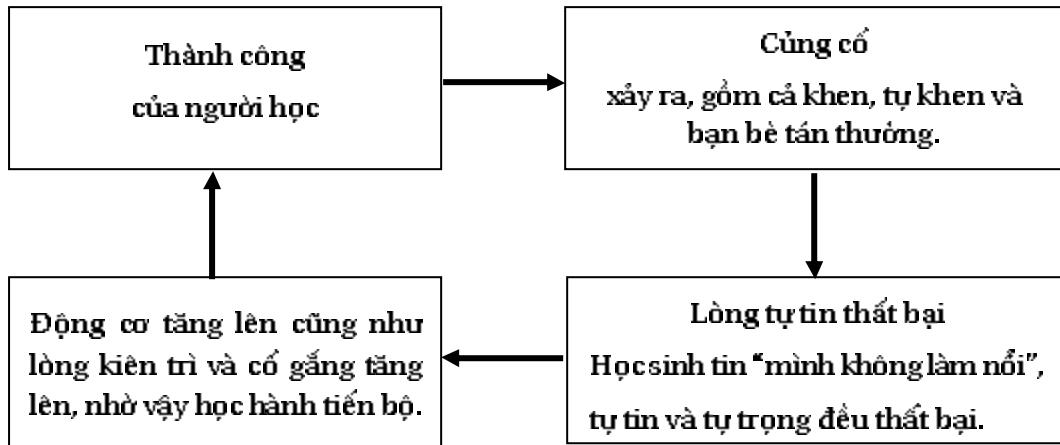
Học sinh cũng vậy. Trong quá trình học tập, nếu hoàn thành được những nhiệm vụ học tập đặt ra và nhận được sự biểu dương, ghi nhận những kết quả đó từ người khác, như những gia vị làm món ăn thêm ngon, thì học sinh sẽ tự tin trong quá trình hoàn thành những nhiệm vụ học tập tiếp theo. Niềm tin vào khả năng thành công trong học tập của bản thân học sinh được nuôi dưỡng, nâng cao và là động lực thúc đẩy học sinh học tập tích cực, tạo ra sự quyết tâm, nỗ lực và ham thích đạt được mục tiêu học tập của bản thân.

Giáo viên cần giúp cho học sinh thấy được sự thành công của việc học tập. Chú ý sự vận hành của chiếc đầu tàu học tập này.

Chiều hướng thứ nhất:



### Chiều hướng thứ hai:



Vì vậy, giáo viên cần:

- Đảm bảo chắc chắn rằng học sinh biết rõ mình phải làm gì và làm thế nào, và sẵn sàng giúp đỡ các em khi cần.
- Một số bài tập phải có tính trực tiếp, nhanh chóng đạt được kết quả đi kèm với việc thực hành có hiệu chỉnh đủ mức, sao cho mọi học sinh đều có cơ hội thành công trong loại bài này. Các bài tập khác có thể cần đổi với những học sinh có học lực khá hơn.
- Hào phóng trong việc biểu dương và các hình thức ghi nhận khác với bất kì thành công nào trong học tập của học sinh và làm việc đó một cách đều đặn đối với những thành công thường ngày.

#### 4. Mình sẽ được thầy cô và/bạn bè chấp nhận nếu mình học tốt

Trong thực tế dạy học, có rất nhiều học sinh học tập môn học không chỉ bởi lí do nào khác mà chính sự tôn trọng, quý mến và muốn được giáo viên thừa nhận đã thúc đẩy các em học tập. Sự quan tâm, khích lệ, động viên thông qua những cuộc chuyện trò, những câu hỏi thăm, những lời nhận xét tích cực trước mọi người... nhiều khi có sức mạnh không ngờ, có khả năng thúc đẩy học sinh tích cực học tập. Vì vậy, giáo viên hãy thiết lập những quan hệ tốt đẹp với học sinh.

Học sinh còn muốn được bạn bè đồng lứa chấp nhận, thậm chí sung sướng khi thành công nếu đem so với bạn bè đồng lứa. Giáo viên nên tạo

dụng việc thi đua và thách thức trong lớp mình dạy sẽ có khả năng đem lại động cơ mạnh mẽ trong lớp học. Tuy nhiên, cần đặc biệt chú ý không được biến việc đó thành sự ganh đua giữa các học sinh, kéo cái “được” trong động cơ và lòng tự trọng của “kẻ thắng” lại chẳng bù được cho cái “mất” trong động cơ và lòng tự trọng của “kẻ thua”. Giáo viên cần chú ý không để xảy ra hiện tượng học sinh thích thú khi chỉ ra lỗi hay giấu cợt nhau những thất bại của bạn bè đồng lứa tồn tại trong học sinh ngay cả khi vui đùa.

#### 5. Minh thay trước hậu quả của việc không học sẽ chẳng dễ chịu

Giáo viên nên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc học tập của học sinh. Kiểm tra, đánh giá không chỉ nhằm đo và xếp loại kết quả học tập của học sinh đã đạt được so với mục tiêu học tập, mà nó còn là một động lực thúc đẩy học sinh tiến hành hoạt động học tập của bản thân. Kết quả của kiểm tra, đánh giá là biểu hiện của sự thành công hay chưa thành công, thoả mãn hay chưa thoả mãn so với mục tiêu học tập đặt ra của học sinh. Nó còn là cái để học sinh khẳng định mình trước giáo viên, với bạn cùng trang lứa. Những học sinh có kết quả kiểm tra, đánh giá tốt sẽ tạo ra sự tôn trọng với chính bản thân và việc học tập của mình cũng như tạo ra được sự tôn trọng từ người khác. Những học sinh có kết quả kiểm tra, đánh giá thấp thì đó là cơ sở để cho học sinh điều chỉnh lại hoạt động học tập của bản thân cho phù hợp, và giáo viên cần phải chú ý giúp đỡ những học sinh này để những lần kiểm tra sau có kết quả tốt hơn, nếu không nó sẽ trở thành yếu tố triệt tiêu động cơ học tập của những học sinh này.

#### 6. Những điều mình học thật lí thú và hấp dẫn óc tò mò của mình, các hoạt động học tập thật là vui

Để làm được điều này, vai trò của người giáo viên rất lớn. Giáo viên hãy:

- Thể hiện sự quan tâm của mình với các nhiệm vụ học tập của học sinh, nhiệt tình cùng tham gia với học sinh để giải quyết các nhiệm vụ đó.
- Dạy học không phải là đưa ra những dữ liệu đã có sẵn trong sách giáo khoa buộc học sinh phải ghi nhớ mà quan trọng hơn là cách đưa ra những gợi mở thông qua những tình huống có vấn đề, những câu đố, những điều tranh cãi tạo sự tò mò và mối quan tâm thực sự của học sinh

tới nội dung giáo viên dạy. Vì nếu chỉ nêu ra dữ liệu và bắt học sinh phải ghi nhớ mà không có sự quan tâm thích đáng của học sinh thì dữ liệu đó nhanh chóng bị lãng quên. Khi học sinh đã quan tâm thực sự sẽ tạo ra được những ghi nhớ dài hạn và học sinh sẽ vận dụng được những điều đã học vào thực tiễn.

- Thể hiện tính thích ứng của những gì giáo viên đang dạy đối với thế giới hiện thực, như đem tới những vật thật, cho xem video về ứng dụng, đi tham quan, những tình huống thực tế, những thông tin đã phát trên đài, tivi...
- Tận dụng khả năng sáng tạo và tự biểu đạt của học sinh.
- Đảm bảo cho học sinh được chủ động.
- Thường xuyên thay đổi hoạt động của học sinh.
- Tận dụng những điều ngạc nhiên và các hoạt động mới lạ.
- Sử dụng thi đua và thách thức giữa các tổ.
- Làm cho việc học thích ứng trực tiếp với cuộc sống của học sinh.
- Tạo mối quan tâm của con người đối với chủ đề.

## Nội dung 2

### XÂY DỰNG BẦU KHÔNG KHÍ HỌC TẬP CHO HỌC SINH THPT

Môi trường học tập thuận lợi của học sinh chứa đựng một bầu không khí học tập tích cực. Bầu không khí học tập thể hiện mối quan hệ tác động qua lại giữa các thành viên của lớp học như giáo viên – học sinh, học sinh – học sinh. Hệ quả của những mối quan hệ này thể hiện tập trung ở sự hài lòng hay không hài lòng, sự gắn bó hay không gắn bó với các nhiệm vụ học tập của học sinh. Xây dựng bầu không khí học tập cho học sinh là một trong những nhiệm vụ đảm bảo cho hoạt động dạy học diễn ra một cách tốt đẹp mà người giáo viên giữ vai trò chủ đạo, khi người giáo viên tổ chức tốt các mối quan hệ trong lớp học (cơ bản là quan hệ giáo viên – học sinh).

Việc xây dựng bầu không khí học tập của người giáo viên phải được đảm bảo trên cơ sở quan hệ thầy – trò tốt và giáo viên quản lý tốt lớp học của mình.

### **Hoạt động 3: Xây dựng mối quan hệ thầy – trò**

#### **NHIỆM VỤ**

Bạn hãy nghiên cứu thông tin của hoạt động và điền vào bảng sau:

Nội dung	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Chú ý đến từng học sinh			
Lắng nghe học sinh			
Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi			
Chấp nhận suy nghĩ của học sinh			
Quan tâm tới công việc của học sinh			
Dành thời gian với học sinh			
Cười khi học sinh kể chuyện vui			
Thể hiện thái độ đánh giá cao đối với học sinh			
Cho điểm với những câu trả lời xuất sắc của học sinh			
Viết lời phê đối với bài kiểm tra viết của học sinh			
Dành nụ cười, giao tiếp bằng mắt với học sinh			
Dùng công việc và kết quả của học sinh làm gương			
Giểu cợt ý kiến đóng góp của học sinh			
Hay câu giận đối với học sinh			

Nội dung	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Coi thường học sinh			
Kiêu ngạo			
Cắt ngang ý kiến đóng góp của học sinh			
Đối xử bình đẳng với tất cả học sinh			
Quan tâm đặc biệt đến những học sinh “đặc biệt” – học sinh học kém, học sinh có điều kiện khó khăn, học sinh khuyết tật...			

- Trả lời các câu hỏi sau:
  - + Ấn tượng ban đầu của bạn về học sinh lớp đang dạy?
  - + Bạn có biết những ấn tượng ban đầu của học sinh lớp bạn đang dạy về chính bản thân bạn là gì?
  - + Liệt kê những điều mà bạn có để học sinh quý trọng mình và những gì mình có để học sinh không yêu quý mình.

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI

Quan hệ thầy – trò là nền tảng về tâm lí của môi trường học tập của học sinh. Quan hệ thầy trò tốt đẹp dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau. Học sinh tôn trọng giáo viên bởi kỹ năng giảng dạy, phẩm chất cá nhân, kiến thức và trình độ chuyên môn của họ. Giáo viên tôn trọng học sinh như từng cá nhân con người và những nỗ lực học tập của học sinh. Điều quan trọng là phải thấy sự tôn trọng từng cá nhân học sinh không giống như một kiểu lòng tôn trọng chung chung đối với cả lớp và sự tôn trọng này phải được biểu lộ và được cảm nhận, nếu không học sinh không nhận ra nó.

#### 1. Quan hệ và uy quyền chính thức

Mỗi quan hệ giữa giáo viên và học sinh cần có thời gian để hình thành và thường trải qua hai giai đoạn. Trong giai đoạn thứ nhất, bạn đạt được một vị trí quyền lực chỉ đơn thuần vì bạn là giáo viên.

Khi bắt đầu dạy một lớp học mới, giáo viên phải đòi hỏi học sinh thừa nhận “uy quyền chính thức của mình”. Giáo viên phải truyền đạt thông điệp rằng uy quyền của họ là hợp pháp và uy quyền đó là để tối đa hoá việc học tập. Họ phải tỏ ra tự tin về khả năng thực thi uy quyền này.

Người giáo viên không thể trông chờ học sinh sẽ thích mình ngay từ giờ học đầu tiên. Bạn chưa có gì chung để xây dựng mối quan hệ cá nhân, vì vậy – dù muốn hay không – bạn sẽ bắt đầu với lớp học bằng việc nói về một quan hệ chính thức. Là giáo viên, bạn có một số nhiệm vụ nhất định, đi cùng với nhiệm vụ còn có quyền hạn: hãy nắm chúng bằng cả hai tay. Bạn có quyền được tuân thủ trong những vấn đề liên quan đến công việc và hành vi. Bạn có quyền yêu cầu im lặng khi bạn nói. Một số giáo viên cảm thấy không thoải mái khi đứng ở vị trí quyền lực này, có lẽ họ chưa quen với nó, và khi lần đầu tiên một học sinh tuân thủ mệnh lệnh của họ, họ đã khó dấn nổi sự ngạc nhiên. Vì sao bạn lại phải cảm thấy rụt rè hay có lỗi về việc sử dụng uy quyền chính thức của người giáo viên, nếu như bạn sử dụng nó vì lợi ích của học sinh? Bạn đến lớp để dạy, và bạn không thể dạy được nếu không ra lệnh. Hãy sử dụng uy quyền của bạn.

Bạn phát triển và sử dụng uy quyền chính thức như thế nào? Điều này phụ thuộc vào tình huống giảng dạy của bạn. Nếu học sinh của bạn không hợp tác, rất có thể bạn rơi vào tình thế khó khăn sau đây: học sinh của bạn chỉ chấp nhận uy quyền của bạn nếu bạn sử dụng nó một cách tự tin. Tuy nhiên, bạn sẽ chỉ cảm thấy tự tin khi học sinh chấp nhận uy quyền của bạn. Vì vậy, hãy sải bước trong lớp học như thể bạn hoàn toàn tin vào khả năng kiểm soát lớp học của bạn. Hãy tỏ vẻ tự tin, thu thái và làm chủ tình hình, nhất là khi bạn không nhu vậy. Điều này cực kì quan trọng trong vài giờ giảng đầu tiên của bạn hoặc khi phải đương đầu với một số khó khăn.

Uy quyền chính thức được duy trì bởi các phương pháp phi ngôn. Hãy đứng thẳng, ngực uốn, nhìn về phía học sinh, ra các mệnh lệnh bằng giọng nói tự tin, và trông chờ sẽ được tuân thủ. Nếu bạn yêu cầu một học sinh làm một việc gì đó, đừng đứng lén vón quanh quẩn với nét mặt lo lắng, băn khoăn không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Hãy ra mệnh lệnh với thái độ tự tin. Nếu học sinh đó chưa thực hiện yêu cầu của bạn trong một

thời gian phải chăng, hãy tự tin và dứt khoát; bạn có thể tỏ ra ngạc nhiên khó hiểu đối với chuyện phi lí đó song không bao giờ được tỏ ra là bạn đang bối rối.

Uy quyền được truyền đạt chủ yếu thông qua ngôn ngữ cử chỉ. Chẳng hạn, hãy so sánh hai cách đối xử sau đây với một học sinh không làm việc:

- Không nhìn thẳng vào học sinh, đứng cách 5 mét và nói: “Tôi muốn em ngừng nói chuyện và bắt đầu làm việc đi, Lan”.
- Buộc đi một cách tự tin nhưng không vội vã về phía cô học sinh đó, chống cả hai tay lên bàn cô bé để cúi xuống, đối diện với cô bé đó, nhìn vào mắt cô bé ba giây và rồi hỏi một cách tự tin: “Vì sao em chưa bắt đầu làm bài?”, trong khi vẫn tiếp tục nhìn vào mắt cô bé.

Hai phương pháp này tạo ra hiệu quả khác nhau đến giật mình đối với học sinh.

Hãy làm thử để kiểm nghiệm, nếu bạn không tin điều đó.

Tất nhiên, bạn không cần thật thái quá khi ra bắt cứ mệnh lệnh nào, nhưng hãy nhớ rằng hiệu quả của chỉ thị đối với học sinh sẽ tăng lên, không bởi sự quát tháo hay sự giận dữ, mà bởi:

- Khoảng cách gần học sinh: Bạn càng gần học sinh bao nhiêu, tác động của bạn càng lớn bấy nhiêu, nhất là nếu bạn chiếm được “không gian cá nhân” của học sinh và có một tu thế uy nghiêm.
- Giao tiếp bằng mắt: Cô nghĩa là giữ tiếp xúc bằng mắt trong khi bạn nói, và để tăng hiệu quả, cả trước và sau khi nói.
- Đặt câu hỏi: Thông thường, việc “xử lý” học sinh bằng cách đặt câu hỏi sẽ có công hiệu hơn việc “lên lớp một bài”. Tuy nhiên, đôi lúc điều này đạt kết quả tốt nhất khi chỉ có một mình bạn với học sinh đó. Chẳng hạn: “Vì sao em chưa bắt đầu làm bài?”.

## 2. Mối quan hệ và quyền uy cá nhân

Giai đoạn hai trong việc phát triển mối quan hệ thầy trò là sự chuyển dần từ uy quyền chính thức tới uy quyền cá nhân của giáo viên. Một giáo viên sử dụng uy quyền chính thức một cách công bằng và hiệu quả, thể hiện một số kỹ năng trong giảng dạy và cho thấy rằng họ trân trọng học sinh và nỗ lực học tập của các em, sẽ dành được sự tôn trọng của học sinh.

Nếu mọi chuyện suôn sẻ, theo thời gian, mối quan hệ đó sẽ chuyển biến thành mối quan hệ dựa trên các tính cách cá nhân. Nguồn gốc sức mạnh của giáo viên sẽ là sự mong muốn của học sinh được làm hài lòng giáo viên, và tạo được hình ảnh riêng của mình thông qua sự chấp thuận của giáo viên. Điều này được gọi là “uy quyền cá nhân”. Uy quyền cá nhân tiến triển thế nào? Phải mất hàng tháng chứ không phải hàng tuần; rõ ràng giáo viên sẽ giành được sự tôn trọng của học sinh bằng việc chứng tỏ mình là giáo viên có hiệu quả. Những vấn đề sau sẽ rất hữu ích cho giáo viên:

- Thể hiện mối quan tâm thực sự đến công việc của mỗi học sinh và chú ý sử dụng lời khen – đặc biệt để công nhận những đóng góp hay nỗ lực học tập của cá nhân học sinh – bất kể thành tích trước đó hay khả năng bẩm sinh của em đó thế nào.
- Có một bộ quy tắc rõ ràng và vận dụng các quy tắc này một cách công bằng, nhất quán, không mang theo ác cảm từ giờ học này sang giờ học khác.
- Sử dụng tên gọi thân mật của học sinh.
- Tôn trọng học sinh qua phép lịch sự thông thường bằng cách nói “xin mời” hoặc “cảm ơn”.
- Không bao giờ dùng những lời nói miệt thị hay nhạo báng.
- Có nghiệp vụ trong công tác giảng dạy và tổ chức, chẳng hạn có các giờ lên lớp được chuẩn bị kỹ và tổ chức tốt, đảm bảo thời gian, ăn mặc gọn gàng...
- Kiên nhẫn.
- Lựa chọn phương pháp dạy học sao cho học sinh có thể đóng góp cá nhân vào bài giảng, và có phản ứng tích cực với những đóng góp này khi bạn có thể.
- Thể hiện sự quan tâm đến thái độ, tình cảm và nhu cầu của học sinh:  
“Em thấy thư viện mới thế nào?”  
“Em có lo ngại về kì thi thử không, Phong?”  
“Em đã hiểu rõ về vấn đề đó chưa, hay em còn muốn tôi giảng lại lần nữa?”
- Và sau đó ít lâu:

- Thể hiện sự quan tâm đến học sinh với tư cách các cá nhân con người, chẳng hạn nhu cười, tiếp xúc bằng ánh mắt và nói chuyện riêng với cá nhân các em; thừa nhận tính cá thể của từng học sinh, chẳng hạn những đặc điểm cá tính, mối quan tâm, mốt áo quần... của các em.
- Xây dựng một phong cách thư thái và tự tin mà không quá kiêu cách, sử dụng óc hài hước ở những nơi thích hợp (bao gồm cả việc phải sẵn sàng đùi khi có những trận cười về bản thân mình); sự hài hước thoái mái chứng tỏ thái độ tự tin.

Phần lớn những điều kể trên chỉ đơn thuần chứng tỏ rằng bạn coi trọng các học sinh của mình như những con người, ngược lại với việc cố gắng trở thành “một người trong số học sinh”; hoặc chỉ trọng các em khi các em có thành tích hoặc có tinh thần hợp tác. Nếu bạn thành công trong việc xây dựng mối quan hệ thuận hòa, công việc của bạn sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều, và cũng thú vị hơn nhiều. Phần thường chủ yếu của nghề dạy học chính là mối quan hệ của người thầy với các trò của mình.

Nếu bạn không thiết lập được mối quan hệ tốt với học sinh thì “một rào cản tâm lý” sẽ được tạo ra và ngăn cản học sinh tham gia thảo luận, đặt câu hỏi hoặc yêu cầu giúp đỡ. Rào cản này cũng tác động tiêu cực đến động cơ học tập của học sinh và việc quản lí lớp học. Gọi học sinh bằng tên thân mật, những nụ cười và sự đối xử bình đẳng là những biện pháp hữu hiệu nhất để đảm bảo rào cản này không phát triển.

Không nên quá gắt gỏng đối với mối quan hệ với học sinh. Hãy kiên nhẫn. Bạn sẽ bị ghét nếu bạn cố gắng tuyệt vọng để được thích. Và cũng đừng kì vọng quá nhiều; học sinh không muốn bạn trở thành một người bạn tốt nhất hoặc một người bạn tâm tình đầu. Các em đã có những người bạn này rồi. Tất cả những gì mà các em muốn là bạn phải là người dạy giỏi và quản lí lớp học tốt, là người các em có thể tiếp cận và là người quan tâm thực sự đến việc học hành của các em.

#### **Hoạt động 4: Quản lí lớp học**

##### **NHIỆM VỤ**

Bạn hãy nghiên cứu thông tin của hoạt động và xử lý các tình huống sau:

- *Tình huống 1:* Trong giờ học, giáo viên đang say sưa giảng bài mới thì có một học sinh mất trật tự.
- *Tình huống 2:* Bạn là cô giáo trẻ mới về trường, được phân công dạy lớp 12. Khi đang giảng bài, bạn phát hiện một học sinh nam nhìn bạn chằm chằm.
- *Tình huống 3:* Trong giờ học, có một học sinh nam rất nghịch ngợm đã “phịa” thơ để trêu bạn gái trong lớp khiến cả lớp xôn xao, mất trật tự.
- *Tình huống 4:* Tại lớp học, giáo viên đang giảng bài. Cứ mỗi khi giáo viên viết bảng thì cả lớp bầm nhau cười. Khi giáo viên quay xuống thì các em im bặt, nhưng em nào cũng cố nhịn cười.
- *Tình huống 5:* Thầy giáo đang giảng bài thì phát hiện hai học sinh nữ cuối lớp ăn quà.

## THÔNG TIN PHẢN HỒI

### 1. Các quy tắc và chế độ quản lí

Mỗi giáo viên đều có các quy tắc và chế độ ngay cả nếu chúng không được trình bày một cách rõ ràng. Hãy cân nhắc kí lưỡng, trình bày rõ ràng và thực hiện nhất quán những quy tắc và chế độ ấy. Bạn muốn học sinh trả bài vào các ngày thứ Hai hay thứ Năm? Bạn có muốn học sinh giơ tay xin trả lời câu hỏi không? Trong giờ thực hành, học sinh có được phép nói chuyện với người ngồi cạnh, ngồi đằng sau hay ngồi bên kia lớp không? Các quy tắc và chế độ của bạn cần có thời gian để được thiết lập và phải dựa trên cơ sở giáo dục, an toàn và đạo đức chứ không phải cơ sở đặc tính cá nhân.

Thực ra những gì học sinh được phép thực hiện trong giờ giảng của bạn sẽ được quy định bởi những gì bạn làm chứ không phải bằng những gì bạn nói. Nếu bạn nói rằng không ai được nói trong khi bạn đang nói, nhưng bạn không thực thi điều này, thì quy tắc này sẽ trở nên vô hiệu; và nếu bạn can thiệp vào một học sinh đang nói chuyện riêng thì thái độ không nhất quán này của bạn sẽ dẫn tới phản ứng bất bình: “Vì sao lại phê bình em, em đâu phải là người duy nhất”. Nếu bạn kiên quyết từ chối những ý kiến của những học sinh ngồi một chỗ nói đồng lên và chỉ chấp

nhận ý kiến của những học sinh giờ tay phát biểu thì việc giờ tay phát biểu ý kiến sẽ trở thành quy tắc.

Dù bạn có nêu rõ quy tắc của bạn hay không, bạn phải thấy trước rằng chúng sẽ bị thử thách và bạn phải nhất quán trong việc thực hiện chúng. Lúc đầu, điều này có thể có vẻ rắc rối và mất thời gian, song đó là khoản đầu tư sống còn cho trật tự trong tương lai. Các quy tắc và hành vi được quy định bởi luật tiền lệ – điều chỉ có thể thiết lập được nhờ sự nhất quán trong hành động. Đôi khi quy tắc có ngoại lệ, song không nhiều lắm. Phải đảm bảo rằng bạn công bằng nhưng lại rất kiên quyết. “Hãy lắng nghe những lời xin lỗi bằng sự lo lắng quan tâm, tình thương, sau đó hãy quên chúng đi”.

Đôi khi cũng nên thương thảo với học sinh về các quy tắc và chế độ: “Các em muốn nộp bài vào thứ Hai hay thứ Năm?” Một số giáo viên còn đi xa hơn và đưa các chuyện không ổn ra để trao đổi với học sinh: “Tôi thấy rất phiền lòng vì một số em chưa nộp bài. Có chuyện gì vậy? Bài khó quá à?” Trong việc thực hiện các quy tắc do học sinh quyết định, hãy nhất quán như đôi với các quy tắc do bạn đề ra. Một khi đã có các quy tắc, bạn có thể bê cong chúng đi chút ít, nhưng phải công bằng và nhất quán ngay cả khi làm như vậy.

Tất cả các giáo viên dạy cùng một lớp cần có cách tiếp cận tối đa nhu nhau đối với các quy tắc và chế độ.

Ví dụ về một bộ quy tắc được sử dụng:

- Hoàn toàn không được nói chuyện riêng khi tôi đang nói. (Tuy nhiên, tôi có gắng không nói quá dài.)
- Phải tuân thủ các quy tắc về sức khoẻ và an toàn, chẳng hạn, bạn không được chạy trong lớp.
- Khi làm việc cá nhân hoặc theo tổ, học sinh có thể:
  - + Trao đổi với người ngồi bên cạnh về công việc.
  - + Dời khỏi chỗ để trao đổi với một bạn khác về công việc.
- Hàng tuần, phải nộp bài vào đúng một ngày nhất định. Vắng mặt quá một ngày là lí do có thể chấp nhận được cho việc chậm nộp bài của tuần đó.

- + Không được dùng máy nghe nhạc cá nhân và phải tắt điện thoại cầm tay.
- + Không ăn hoặc uống trong lớp.
- + Học sinh không được cất sách vở vào cặp nếu tôi chưa cho phép (dù đồng hồ có chỉ mấy giờ – tuy nhiên, tôi chấp nhận việc nhắc tôi về thời gian).

Hãy yêu cầu được dự giờ các lớp khác trong trường của bạn để bạn cảm nhận rằng những hành vi nào là có thể chấp nhận được. Nếu sự trông chờ của bạn cũng giống như của các giáo viên khác thì cuộc sống của bạn sẽ dễ chịu hơn nhiều.

## 2. Trước khi học sinh đến lớp

Hãy đến lớp trước học sinh và đảm bảo rằng bạn đã có đủ mọi thứ bạn cần (và mọi cái đều hoạt động tốt). Nếu bạn là một giáo viên dạy môn khoa học, bạn nên tập duyet trước những quy trình thí nghiệm mà bạn hoặc học sinh sẽ thực hiện. Hãy xếp đặt mọi thứ bạn cần cho giờ giảng một cách ngăn nắp để bạn có thể tìm thấy chúng, và hãy chuẩn bị đèn chiếu hoặc bảng đen cho một vài phút đầu tiên của giờ giảng.

Khi học sinh đến, bạn có thể chào đón các em từ cửa lớp học và theo dõi các em vào chỗ ngồi. Hãy tỏ ra tự tin và thư giãn, song phải tỏ ra “có nghề”. Bắt đầu bài giảng đúng giờ. Việc chờ những học sinh đến muộn là thiếu công bằng với những học sinh đến đúng giờ và là sự khuyến khích học sinh tiếp tục đến lớp muộn.

## 3. Giữ trật tự

Lập trật tự và giữ trật tự là rất quan trọng. Khi vào một lớp học mới, việc bạn tỏ ra hơi thái quá về việc lập và giữ trật tự là cần thiết. Thời gian dành cho công việc này vào thời điểm này là một sự đầu tư tuyệt vời. Nếu bạn không thiết lập được trật tự ngay trong giờ học đầu tiên thì có thể bạn sẽ không bao giờ lập được nữa; và thậm chí nếu học sinh có thể nghe được lời giảng của bạn trong những bài học tiếp theo, các em cũng sẽ không lắng nghe.

Hãy đòi hỏi trật tự và chờ đợi để học sinh trật tự, dù có mất thời gian đến đâu. Nếu cần thiết, hãy nhắc lại yêu cầu giữ trật tự của bạn, và hãy sử dụng những kĩ thuật sau để giành và thi hành trật tự: Không giảng bài

cho đến khi có sự im lặng hoàn toàn và tất cả học sinh đều nhìn về phía bạn. Không bao giờ bắt đầu bài giảng khi lớp học còn ồn ào. Nếu bạn giảng, học sinh sẽ được tạo cảm giác rằng các em được phép nói chuyện bất cứ khi nào thích. Hậu quả là ngay cả những học sinh lúc đầu yên lặng cũng sẽ bắt đầu nói chuyện và chẳng bao lâu hầu như cả lớp sẽ nói chuyện át cả bạn.

Nếu việc chờ đợi làm bạn cảm thấy lo ngại, đừng bộc lộ nó ra. Bạn không nên cầu kinh vì nhu vậy sẽ phản tác dụng. Nó sẽ tạo ấn tượng rằng bạn không nắm được quyền kiểm soát. Thay vì làm vậy, bạn hãy làm như thế học sinh đang bò sót cái gì đó trong lúc mất trật tự:

*"Mọi người đang chờ xem Hinglem có gì để nói đây này".*

*"Không, tôi xin lỗi, chúng ta chưa thể bắt đầu được vì chúng ta chưa hoàn toàn yên lặng".*

Một khi đã thiết lập được trật tự, hãy yên lặng trong một vài giây và sau đó nói những gì bạn muốn nói. Nếu có học sinh nào nói chuyện trong khi bạn đang nói, hãy dừng lại giữa câu và nhìn em đó cho đến khi em đó dừng lời. Thường thì học sinh sẽ cảm thấy bối rối và sẽ nhanh chóng ngừng nói chuyện. Tuy nhiên nếu cần thiết, bạn có thể nêu tên học sinh đó ra và lại yêu cầu trật tự. Chỉ khi nào tái lập được trật tự, bạn mới tiếp tục nói, nhắc lại từ đầu câu nói đã bị ngắt quãng. Nếu tình trạng mất trật tự lại xảy ra, hãy làm lại y như vậy. Chẳng bao lâu, hầu hết học sinh sẽ nhận thấy rằng các em không thể nói chuyện mà không ngay lập tức bị mọi người chú ý, và các em không tìm cách nói chuyện nữa.

Nếu có một học sinh vi phạm thường xuyên, hãy giải thích rằng không thể nói và nghe cùng một lúc. Hãy đứng gần em đó và nếu thấy cần thiết hãy doạ chuyển em đó đi chỗ khác. Dưới đây là một số kĩ thuật khác, nhưng dù bạn có làm gì đi nữa cũng không được đầu hàng. Tuy nhiên, đừng kì vọng quá nhiều. Một số nhóm đúng là chỉ có thể tập trung nghe giáo viên trong khoảng hai phút, thậm chí ngắn hơn. Nếu lớp bạn có nhóm học sinh nhu vậy, không nên dựa vào cách giáo viên nói chung với cả lớp. Hãy nói với từng nhóm nhỏ, sử dụng bảng đen hoặc máy chiếu và cả các bảng công việc.

**Giành được trật tự là một vấn đề khá phổ biến đối với những giáo viên thiếu kinh nghiệm, nhưng cách tiếp cận trên sẽ có hiệu quả hơn nếu bạn kiên trì.**

#### **4. Mở đầu giờ học**

Năm phút đầu tiên của bất cứ giờ học nào cũng rất quan trọng trong việc tạo dựng một không khí cho cả giờ học. Nếu bạn muốn làm cho lớp học đang buồn ngủ trở nên sống động, hãy bắt đầu bằng một tiếng động mạnh. Nếu bạn muốn làm một nhóm học sinh đang ồn ào trở nên yên lặng, hãy bắt đầu một cách nhẹ nhàng.

Nếu một lớp học rất mất trật tự, hãy thử bắt đầu bằng một hoạt động học sinh tự làm việc mà không cần đến thông tin đầu vào của bạn. Các em có thể vẽ lại những biểu đồ được chiếu hoặc vẽ trên bảng, làm một bài tập trong sách bài tập, hoặc hoàn thành nốt phần còn lại của bài học hôm trước. Khi đó, bạn có thể tập trung 100% sức lực vào việc thiết lập trật tự, đưa lớp học vào một không khí làm việc yên tĩnh hoặc xử lý một số việc khác. Khi lớp học đã thực sự yên lặng được khoảng 5 phút, khi đó bạn đã tạo được không khí học tập cho cả giờ học.

#### **5. Ra chỉ thị**

Việc đầu tiên là thiết lập trật tự và đảm bảo rằng cả lớp đang nhìn về phía trước. Một số giáo viên, đặc biệt những giáo viên phải cạnh tranh với tiếng ồn của máy móc thường có cách thức quen thuộc trong việc thu hút sự chú ý, chẳng hạn nhu võ tay ba lần. Hãy nói một cách ngắn gọn, rõ ràng và tích cực. Giọng nói phải mạnh mẽ, tự tin và thoải mái. Nếu bạn yêu cầu lớp học thay đổi chỗ ngồi, hãy yêu cầu học sinh ngồi yên ở vị trí cho đến khi bạn nói xong những chỉ thị của mình. Khi bạn đã chỉ thị xong, hãy tóm tắt lại.

Hãy nói với học sinh những gì bạn sắp nói. Hãy nói lại những gì bạn đã nói! Không nên nhắc đi nhắc lại những lời phàn nàn chung chung, chẳng hạn như “*Thôi nào, các em, bắt đầu làm việc đi chứ*”. Hãy đưa ra những chỉ thị chung một lần, sau đó chỉ ra những cá nhân không chấp hành, bằng cách nhắc tên hoặc nhìn vào mắt: “*Nào, Dũng bắt đầu đi*”.

Người ra chỉ thị phải là tấm gương tốt. Nếu bạn muốn học sinh của bạn gọn gàng và biết phương pháp trình bày bài, bạn hãy thực hiện chính lời

khuyên của mình khi viết lên bảng. Nếu bạn muốn học sinh áp dụng những quy tắc an toàn nào đó, chính bạn hãy áp dụng những quy tắc này. Không cho phép học sinh ra về trước khi kết thúc giờ học; điều này sẽ tạo nên một tiền lệ khó sửa. Nếu học sinh đã hoàn thành các công việc, hãy ra các câu hỏi ôn tập.

## 6. Ứng phó với những hành vi sai phạm

Hành vi sai trái của học sinh nếu xuất hiện cần phải được ngăn chặn càng sớm càng tốt vì ba lí do sau:

- Ngăn không để hành vi này lan sang các học sinh khác.
- Vì sẽ dễ hơn khi ngăn chặn một hành vi vừa mới xuất hiện.
- Ngăn không để học sinh lẩn tránh từ hành vi sai trái đó.

Nguyên nhân và cách xử lý những hành vi sai phạm:

- \* *Công việc không thích hợp.* Giáo viên cần xem xét lại xem đâu là nguyên nhân dẫn đến những hành vi sai trái của học sinh: Bài tập có dễ quá hay khó quá không? Nó có được xác định rõ ràng không? Có phải thời gian làm bài tập kéo dài quá lâu nên học sinh chán? Có phải học sinh làm xong bài tập quá nhanh không? Hãy cố gắng hết sức để làm sao mỗi học sinh bao giờ cũng có việc để làm, và bạn luôn sẵn sàng giúp đỡ các em khi cần.
- \* *Học sinh thù giáo viên.* Đây là trò “trêu chọc” giáo viên. Học sinh càng ngày càng sai trái cho đến khi phản ứng của giáo viên đủ cứng rắn để ngăn chặn tình hình xấu thêm. Học sinh thử nghiệm xem đâu là giới hạn mà giáo viên vạch ra, từ đó xác định những gì mà học sinh có thể “lầm mà vẫn thoát”. Hãy nghiêm khắc nhưng công bằng, và đừng bao giờ tỏ ra bối rối ngay cả khi giận dữ. Nên tự tin, nhất quán và kiên quyết. Bạn hãy nghiên cứu kĩ những quy tắc sau:
  - Việc tôi sử dụng quyền uy giáo viên của mình là hoàn toàn đúng đắn, chừng nào tôi sử dụng nó vì lợi ích của học sinh.
  - Nếu tôi sử dụng quyền uy giáo viên của mình một cách hiệu quả, có thể tôi sẽ làm vài học sinh thất vọng một thời gian. Nếu tôi sử dụng nó không hiệu quả, tôi sẽ làm tất cả học sinh thất vọng lâu dài.

- Nếu tôi nỗ lực để nghiêm khắc nhưng công bằng, cuối cùng nhất định tôi sẽ thành công.

Nếu bạn bị thách thức, hoặc thấy mình rơi vào tình huống khó khăn, hãy cố dùng phản ứng quá mức, hoặc dưới mức cần thiết. Bạn có thể thấy làm rõ những điều sau đây là có ích:

- Bạn có quyền được phục tùng: “Tôi là thầy/cô ở đây và những gì tôi nói là có hiệu lực”.
- Bạn đang hành động vì lợi ích cao nhất của học sinh: “Tôi chuyển chỗ cho em vì tôi thấy em, và cả lớp sẽ học tốt hơn nhiều nếu em ngồi chỗ này”.

Bạn hãy thử rõ ràng những lời kết luận của bạn là chắc chắn. Tuy nhiên, bạn sẵn sàng thảo luận riêng với học sinh về bất cứ vấn đề gì sau giờ học. Bạn có thể thấy kĩ thuật “kỉ lục bị phá vỡ” có hiệu quả ở đây. Hãy nhắc đi nhắc lại điều bạn đã quyết định, một cách bình tĩnh nhưng chắc chắn và kiên quyết. Sẽ rất có ích nếu bạn ghi nhận cảm xúc của học sinh, ngay cả khi bạn không đồng tình với những cảm xúc đó, nhưng hãy nhắc đi nhắc lại quyết định của bạn. Đừng quên nhấn mạnh điều bạn nói bằng kĩ thuật: đến gần, nhìn vào mắt và đặt câu hỏi.

Khi học sinh hiểu ra rằng bạn không dễ đổi ý, bạn sẽ thấy kĩ thuật “kỉ lục bị phá vỡ” thậm chí còn hiệu quả hơn, và cuối cùng thì hầu như không cần thiết nữa.

Cách giải quyết này thường hiệu quả, nhưng khi đó, bạn đừng tỏ ra hả hê – bạn sẽ chỉ tạo thêm kẻ thù, và trong mọi trường hợp thì việc xem chiến thắng là đương nhiên sẽ gây ấn tượng lớn. Nếu phương pháp này không thành công, hãy kiên quyết, im lặng đợi trong vài giây, rồi bỏ đi (việc ngừng gây áp lực trực tiếp đôi khi cho phép học sinh rút lui mà không bị mất mặt quá). Nếu bạn bỏ đi thật, hãy viết gì đó trong giấy lát mà không để ý gì đến học sinh (mặc dù chúng phải biết là bạn đang ghi lại cuộc trao đổi). Đừng nói chi tiết bạn viết gì. Nếu học sinh vẫn không vâng lời, hãy nói một cách tự tin và nghiêm khắc rằng bạn sẽ gặp chúng sau giờ học.

Trong suốt cuộc trò chuyện, bạn phải tỏ ra thật sự thư giãn và tự tin, có thể là nghiêm khắc và kiên quyết, cũng có thể gần như đe doạ, nhưng không

bao giờ được tỏ ra bối rối hoặc hồi hộp. Bạn không bao giờ được để mất vẻ ung dung tự tại vốn thể hiện quyền uy. Đừng tức giận vì hầu như nó bao giờ cũng phản tác dụng, nó thường dễ gây phản ứng tức giận từ phía một số học sinh, dẫn đến những tình huống không kiểm soát nổi. Khi bạn đã có kinh nghiệm hơn, bạn có thể có khả năng tỏ ra giận dữ nhưng vẫn giữ được phong cách và quyền uy của mình.

Hãy dành thời gian và không gian để xử lý vấn đề, đừng vội phán xét. Hãy gác những tình huống phức tạp lại cuối giờ học, và xử lý với học sinh trên cơ sở “tay đôi” khi cả bạn và học sinh đều đã bình tĩnh hơn.

- \* *Tìm cách tạo sự chú ý.* Những học sinh hay tìm cách tạo sự chú ý thường là những người hướng ngoại và họ thường nhu thích thú khi được giáo viên và cả lớp chú ý, ngay cả khi sự chú ý đó là tiêu cực. Chiến lược tốt nhất là chấp nhận nhu cầu được chú ý, song khuyến khích học sinh giành được sự chú ý bằng những cách “hợp pháp”: Hãy dành nhiều chú ý cho các hoạt động liên quan đến học tập, và càng ít chú ý đến các hành vi phá rối nhằm gây sự chú ý càng tốt. Những học sinh nhu vậy có thể khó xử lý, mặc dù chúng cũng dễ bị “mua chuộc” do khát vọng được chú ý của mình.

Hãy bày tỏ sự quan tâm đến từng khía cạnh công việc của học sinh và bất cứ điều gì liên quan, và phản ứng càng ít càng tốt trước những hành vi nhằm gây sự chú ý. Khô khăn chủ yếu nhất đối với giáo viên là bạn phải dành thời gian và sự quan tâm quý báu của mình cho một học sinh mà có thể bạn không ưa. Những học sinh nhu vậy đặt giáo viên trước sự lựa chọn khắc nghiệt: hoặc bạn dành cho chúng sự chú ý vì những hoạt động chính đáng, hoặc chúng sẽ giành sự chú ý của bạn bằng những hoạt động quấy rối.

Việc xếp chỗ ngồi cho học sinh nhu vậy cần được cân nhắc kỹ. Tốt nhất là xếp cho chúng ngồi thật xa những kẻ hám mọt, và gần với những em phớt lờ chúng.

Hãy nhớ rằng đối với mọi học sinh thì được ngồi chỗ chúng thích là một đặc ân chứ chắc chắn không phải là một quyền, vì vậy không cần phải ngại ngần khi đổi chỗ của học sinh.

- \* *Giáo viên sử dụng quyền uy không chính thức của mình một cách không hiệu quả.* Nếu bạn phản ứng với kiểu “thứ” nói trên ở mức thiếu cảm giác hoặc cứng rắn cần thiết, bạn có thể gặp phải sự thô lỗ, bất kính công khai và thậm chí ngang ngược tráng lệ của học sinh. Bạn cũng có thể nhận thấy nhiều học sinh trước đây từng cư xử khá đúng đắn nay cũng bắt đầu tham gia, và hội chứng nổi loạn – một “hiệu ứng gợn sóng” tiêu cực – khiến hành vi sai trái lan rộng.

Thực ra nó cũng chỉ là một biểu hiện thái quá của việc “thứ”. Nếu bạn nghiêm khắc trong việc áp dụng nhất quán nội quy của lớp và dứt khoát không thể hiện sự lâng thải quá, nhất định cuối cùng bạn sẽ kiểm soát được tình hình. Và cũng nên tâm sự với ai đó về việc bạn gặp khó khăn để nhờ giúp đỡ và có lời khuyên. Bạn không nên cảm thấy việc tìm kiếm lời khuyên từ người thông thạo là thừa nhận thất bại.

- \* *Stress của học sinh.* Để có thể giúp học sinh ứng phó với stress, giáo viên cần hiểu nguyên nhân gây ra những khó khăn về hành vi của chúng. Có thể nói chuyện tay đôi – và quan trọng nhất – lắng nghe. Hãy hỏi xem có phải chúng bị stress, nhưng đừng tự gánh lấy những khó khăn của học sinh, hãy chuyển chúng sang người giám hộ chịu trách nhiệm, và nếu cần thì sang dịch vụ tư vấn.

Hãy nói về hành vi không ổn của học sinh đó vào ngày hôm sau, khi học sinh đó đã bình tĩnh. Đây là cách tốt nhất với mọi hành vi tái phạm. Hãy hỏi học sinh xem cả bạn và chúng nên xử lý thế nào khi chúng “phát khùng”, và làm thế nào để cùng ngăn ngừa việc đó. Bạn có thể thỏa thuận trước về một chiến lược “bình tĩnh lại”. Theo đó bạn nên yêu cầu chúng, sau khi có hành vi sai trái, hãy ngồi lại một mình vài phút. Đổi lại, bạn đồng ý không xử lý chúng về hành vi sai trái cho đến khi chúng bình tĩnh lại.

- \* *Có vi phạm kỉ luật nhưng không có tội phạm.* “Ai đã phóng mũi tên giấy đó?”, “Ai đã ném tục?”. Đừng phản ứng thái quá bằng cách trừng phạt cả lớp, vì như vậy sẽ gây bất bình sâu sắc. Đừng kết tội ai trừ phi bạn nắm chắc thông tin về người gây ra lỗi.

Hãy làm cho cả lớp trật tự rồi hỏi ai đã gây lỗi. Khi không có ai thừa nhận hành vi sai trái, hãy cố gắng tận dụng điều này theo cách có lợi cho bạn:

*"Nếu em không có gan nói thẳng điều đó với tôi – hãy đừng nói nữa".*

*"Tôi hiểu rồi, kẻ phạm tội không đủ dũng cảm để đứng lên và việc mình đã làm".*

Theo cách đó, kẻ phá quấy bị xem là ngu ngơ và hèn nhát chứ không phải là thông minh, do đó giảm khả năng tái phạm. Một số thậm chí có thể nhận lỗi; nếu vậy hãy cảm ơn chúng đã trung thực và xử lý chúng theo cách bạn thấy thích hợp, tốt nhất là với riêng chúng. Nếu vẫn không ai nhận thì tiếp tục và quên chuyện đó đi thường là tốt hơn; bạn không thể làm được gì khi không có bằng chứng chắc chắn. Song hãy đề cao cảnh giác – bạn không thể để việc đó tái diễn ngay lập tức.

### Nội dung 3

#### DẠY HỌC TÍCH CỰC

##### Hoạt động 5: Tìm hiểu về dạy học tích cực

###### NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu thông tin của hoạt động và tự xem xét xem bạn là trung tâm của quá trình dạy học hay học sinh của bạn là trung tâm của quá trình dạy học mà bạn đang thực hiện.

###### THÔNG TIN PHẢN HỒI

DẠY HỌC LẤY GIÁO VIÊN LÀM TRUNG TÂM	DẠY HỌC LẤY HỌC SINH LÀM TRUNG TÂM (DẠY HỌC TÍCH CỰC)
<b>Mục tiêu dạy học</b>	
Đào tạo trẻ em thành người lớn thông qua những người lớn tuổi hơn, những người hiểu biết, những hình mẫu. Lí luận dạy học (LLDH) ở đây thiên về mệnh lệnh và uy quyền.	Tạo ra các chương trình đào tạo phù hợp với chủ thể, nhằm hình thành các năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và cá thể, khả năng hành động. LLDH chú trọng phát triển năng lực tự chủ, khả năng giao tiếp.

<b>DẠY HỌC LẤY GIÁO VIÊN LÀM TRUNG TÂM</b>	<b>DẠY HỌC LẤY HỌC SINH LÀM TRUNG TÂM (DẠY HỌC TÍCH CỤC)</b>
<b>Nội dung dạy học</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nội dung học tập là hệ thống tri thức được cấu trúc và khép kín.</li> <li>– Người học cần thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng đã được quy định, có tính pháp lí.</li> <li>– Lĩnh hội các tri thức lý thuyết, về cơ bản được giới hạn trong tri thức chuyên môn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tri thức không khép kín, phụ thuộc vào cá nhân và môi trường xã hội trong học tập.</li> <li>– Mục đích là làm người học suy nghĩ và hành động như nhà chuyên môn.</li> <li>– Tri thức được cấu tạo từ các tình huống học tập phức hợp, tri thức lý thuyết gắn với thực tiễn và kinh nghiệm.</li> </ul>
<b>Phương pháp dạy học</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Dạy học thông báo chiếm ưu thế, trong đó bao gồm định hướng mục đích học tập và kiểm tra.</li> <li>– Các phương pháp nặng về định hướng hiệu quả truyền đạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giờ học là sự phối hợp hành động của người dạy và học trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá.</li> <li>– Dạy học theo hướng giải quyết vấn đề, định hướng hành động chiếm ưu thế.</li> </ul>
<b>Người học</b>	
Người học có vai trò bị động, do bên ngoài điều khiển và kiểm tra.	Người học có vai trò tích cực và tự điều khiển.
<b>Người dạy</b>	
Người dạy trình bày và giải thích nội dung mới cũng như chỉ đạo và kiểm tra các bước học tập.	Người dạy có nhiệm vụ đưa ra các tình huống có vấn đề và chỉ dẫn các “công cụ” để giải quyết vấn đề. Giáo viên là người tư vấn và cùng tổ chức quá trình học tập.
<b>Quá trình học</b>	
Học là một quá trình thụ động.	Học là quá trình kiến tạo tích cực.

DẠY HỌC LẤY GIÁO VIÊN LÀM TRUNG TÂM	DẠY HỌC LẤY HỌC SINH LÀM TRUNG TÂM (DẠY HỌC TÍCH CỤC)
Việc học được tiến hành tuyển tính và hệ thống.	Quá trình học được tiến hành trong các chủ đề phức hợp và theo tình huống. Kết quả học tập là quá trình kiến tạo phụ thuộc vào cá nhân và tình huống cụ thể, không nhìn thấy trước.
<b>Quá trình dạy</b>	
Quá trình dạy là quá trình chuyển tải tri thức từ người dạy sang người học. Cuối quá trình, người học lĩnh hội nội dung học tập theo phương thức đã được lập kế hoạch và xác định trước. Quá trình dạy có thể lặp lại.	Việc dạy được tiến hành với ý nghĩa gợi ý, hỗ trợ và tư vấn cho người học. Tính lặp lại các phương pháp dạy đã sử dụng bị hạn chế.
<b>Đánh giá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kết quả học tập được đo và dự báo với nhiều phương pháp khác nhau. Dạy học và đánh giá là hai thành phần khác nhau của quá trình dạy học.</li> <li>– Chú trọng khả năng tái hiện chính xác tri thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quá trình học là đối tượng đánh giá nhiều hơn là kết quả học tập. Học sinh cần được tham gia vào quá trình đánh giá.</li> <li>– Chú trọng việc ứng dụng tri thức trong các tình huống hoạt động.</li> </ul>

Hai cách dạy học khác nhau sẽ tạo ra hai kiểu người học khác nhau.

Người học chủ động	Người học thụ động
Học tập là cái mình làm cho chính mình...	Học tập là cái do chuyên gia làm cho mình...
Vì vậy, thành hay bại tuỳ thuộc vào mình. – Mình cần cố gắng tìm đúng nguồn tư liệu.	Vì vậy, thành hay bại tuỳ thuộc vào những yếu tố ngoài sự kiểm soát của mình như:

<b>Người học chủ động</b>	<b>Người học thụ động</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Minh cần kiểm tra sự hiểu của mình.</li> <li>– Minh cần chỉnh lại những vấn đề này.</li> <li>– Tóm lại, mình cần kiểm soát và có trách nhiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thầy giỏi đến mức nào.</li> <li>– Nguồn tư liệu.</li> <li>– Trí thông minh của mình.</li> <li>– Năng khiếu của mình về môn đó.</li> <li>– ...</li> </ul>
<p>... Cho nên, nếu mình chưa học được...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Minh phải cố hơn</li> <li>– Hoặc thay đổi chiến lược học, như:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thứ một cuốn sách khác;</li> <li>+ Nhờ một bạn giúp đỡ;</li> <li>+ Ôn lại phần học cũ;</li> <li>+ ...</li> </ul> </li> </ul>	<p>... Cho nên, nếu mình chưa học được... thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đó là thầy sai;</li> <li>– Nguồn tư liệu sai hoặc nhiều khả năng là mình ngốc.</li> </ul>
Dù bằng cách nào, nếu mình tự kiểm soát và có trách nhiệm đầy đủ, mình sẽ thành công.	Dù bằng cách nào, con đường hợp lý duy nhất là bỏ tay đầu hàng.
<p>Ý thức: tăng thêm quyền.</p> <p>“Minh có thể tạo nên sự thay đổi”.</p> <p>“Chỉ cần cố hết sức mình”.</p> <p>Tập trung vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cá quá trình: Tiếp theo mình phải làm gì?</li> <li>– Cải tiến hơn (chứ không hoàn hảo).</li> <li>– Mật tích cực (tránh mật tiêu cực).</li> </ul>	<p>Ý thức: mất quyền.</p> <p>“Mọi sự nằm ngoài tầm kiểm soát của mình”.</p> <p>“Minh không thắng được đâu, bỏ cuộc thôi”.</p> <p>Tập trung vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Những kết quả có tính tiêu cực.</li> <li>– Không thể đạt được mức độ hoàn hảo.</li> <li>– Các mật tiêu cực.</li> </ul>
Thích nghi, hướng ứng, tự tin.	Đầu hàng, ngã gục, thất vọng.



## D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE

1. Bạn hãy suy nghĩ về mục tiêu các môn học bạn đang giảng dạy (Có thể thảo luận với đồng nghiệp dạy cùng môn hoặc các môn học khác).
2. Bạn hãy xây dựng mục tiêu học tập của môn học đang giảng dạy trong 1 tiết dạy, 1 bài, 1 kì.
3. Từ những mục tiêu dạy học của môn học, bạn hãy hướng dẫn học sinh của mình tự xây dựng mục tiêu học tập của bản thân đối với môn học đó.
4. Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ của hoạt động 3 và hoạt động 4, hãy viết một báo cáo tổng kết những lí do mà học sinh thích (không thích) môn học của mình. Giải thích các lí do đó từ góc độ của bản thân.
5. Bạn hãy suy nghĩ về tình hình giảng dạy của bạn hiện nay hoặc theo dự kiến, và trả lời các câu hỏi theo quan điểm “giáo viên” của bạn. Hãy trả lời trung thực, đừng cố đoán câu trả lời “đúng”. Không cần nói cho ai biết quan điểm của bạn.

**ĐÚNG!** = Rất đúng

Sai = Nói chung là sai

Đúng = Nói chung là đúng

**SAI!** = Rất sai

STT	Nội dung	Trả lời	Điểm
1	Nói chung, học sinh đến trường một cách miễn cưỡng.		
2	Đa số học sinh có thể học tốt trong một giờ thích hợp nếu dạy tốt.		
3	Môn học tôi dạy là có lợi và lí thú khi học.		
4	Đa số học sinh không thích giáo viên đánh giá công việc của chúng.		
5	Có thể chia học sinh thành hai nhóm: số muốn tiến bộ, số muốn xong chuyện với càng ít việc càng tốt.		
6	Một giáo viên giỏi có thể thúc đẩy hầu hết mọi học sinh.		
7	Mọi học sinh sẽ học tốt hơn khi được khen ngợi riêng có sử dụng “gia cố” tích cực.		

8	Học sinh rất ngại học nếu không được hướng dẫn chu đáo.		
9	Đa số học sinh thích có một môi trường trật tự, quản lý tốt để học tập.		
10	Học sinh thông minh thì khó quản lí.		
11	Học sinh muốn làm việc càng ít càng tốt là điều tất nhiên.		
12	Bao giờ hành vi của học sinh cũng có lí do.		
13	"Ta được gì trong đó?" là một câu hỏi chính đáng của học sinh về một bài học.		
14	Nói chung, nếu học sinh không chịu học thì đó là lỗi của giáo viên, nhà trường, chương trình hoặc tài liệu.		
15	Đa số học sinh học tập đến mức tối đa.		
16	Những gì giáo viên muốn và những gì học sinh muốn là khác nhau, vì vậy họ không bao giờ có thể nhất trí với nhau về đánh giá công việc.		
17	Khả năng giải quyết nhiệm vụ học tập đạt trình độ thấp thì đáng bị phê bình nghiêm khắc.		
18	Giáo viên phải sẵn sàng hành động kiên quyết nếu cần thiết, dù có nguy cơ tạm thời bị oán ghét.		
19	Nếu giáo viên giúp đỡ những học sinh không nghe giáo viên nói lần đầu, thì sẽ khuyến khích học sinh không chú ý.		
20	Giáo viên phải bỏ công sức để cư xử một cách tích cực với những học sinh mà họ biết là không thích học.		
21	Môn tôi dạy đòi hỏi năng khiếu tự nhiên – hoặc là em có thể học được, hoặc là em không thể.		
22	Phải đe dọa trừng phạt học sinh nếu chúng không học.		

23	Học sinh gần như bao giờ cũng chấp nhận sự phê bình xây dựng, vì họ biết nó giúp họ tiến bộ.		
24	Học sinh sẽ thích học nếu họ có được cơ hội thành công.		

**Cho điểm:** Đối với mỗi câu hỏi, hãy khoanh điểm tương ứng với câu trả lời mà bạn chọn trong bản điều tra.

STT	ĐÚNG!	Đúng	SAI!	Sai		ĐÚNG!	Đúng	SAI!	Sai
1	-3	0	5	3	13	5	3	-3	-2
2	5	3	-5	-3	14	5	5	-3	-3
3	5	5	-5	-3	15	-5	-2	5	2
4	-3	0	5	3	16	-3	-3	5	3
5	-5	3	3	3	17	-5	-2	5	3
6	5	2	-5	-5	18	5	3	-5	-3
7	5	3	-5	-3	19	-5	-3	5	2
8	-3	0	0	0	20	5	3	-5	-3
9	5	2	-5	-3	21	-5	-3	5	3
10	-5	-3	5	3	22	-2	2	0	0
11	-5	-3	5	3	23	5	3	-2	2
12	5	-3	-5	-3	24	3	5	-3	-2
<b>Điểm dương</b>									
<b>Điểm âm</b>									
<b>Tổng điểm</b>									

- 100 đến - 40: Thái độ của bạn sẽ tạo ra những học sinh bảo gì làm này.
  - 39 đến 0: Thái độ của bạn sẽ tạo ra những học sinh hiếm khi thực sự quan tâm đến công việc.
- 0 đến 40: Thái độ của bạn sẽ tạo ra những học sinh nói chung học tập tốt; nhiều học sinh có năng lực hơn cả về quan tâm và thích thú với công việc.
- 41 đến 100: Bạn sẽ tạo ra những học sinh gắn bó với học tập (và với bạn), và cảm thấy học tập là thú vị và có ích.

6. Hãy xem xét việc giảng dạy của chính bạn. Trong những khía cạnh nào của việc dạy và học, bạn muốn học sinh đảm nhận trách nhiệm đến đâu? (Bạn có thể thêm những câu hỏi khác để cân nhắc).

Các khía cạnh	Kiểm soát và trách nhiệm thuộc:						
	Giáo viên			Học sinh			
	100%	80%	60%	50%	60%	80%	100%
Nội dung							
Nội dung, mục đích, mục tiêu...							
Lựa chọn phương pháp dạy và học							
Kiểm soát việc thực hiện các hoạt động học tập							
Phát triển kỹ năng							
Quyết định về kỹ năng cần thực hành							
Quyết định về cách thực hành các kỹ năng							
Kiểm tra việc thực hành							

Các khía cạnh	Kiểm soát và trách nhiệm thuộc:						
	Giáo viên			Học sinh			
	100%	80%	60%	50%	60%	80%	100%
Điều chỉnh việc thực hành							
Quyết định về việc thực hành đã đạt mức yêu cầu							
Hiểu và nhớ bài							
Học sinh cố gắng hiểu bài							
Nêu câu hỏi khi cần thiết							
Kiểm tra việc hiểu bài xem có sai sót gì không							
Sửa chữa, bổ sung							
Quyết định về hiểu bài tốt							
Thực hành về năng lực nhớ							
Kiểm tra năng lực nhớ							
Sửa chữa sai sót về năng lực nhớ							
Quyết định về nhớ bài tốt							
Xem lại để kiểm tra							
Quyết định về hoàn tất kiểm tra							
Nguồn tài liệu							
Tìm nguồn tài liệu phù hợp, ví dụ một cuốn sách giáo khoa có thể đọc							

Các khía cạnh	Kiểm soát và trách nhiệm thuộc:						
	Giáo viên			Học sinh			
	100%	80%	60%	50%	60%	80%	100%
Tự ghi chép							
Đảm bảo ghi chép đúng và đầy đủ							
Học cách học							
Theo dõi các chiến lược học tập							
Nâng cao kỹ năng học tập							

7. Hãy soạn một giáo án điện tử cho một bài lên lớp có sử dụng các phương pháp dạy học tích cực về môn học mà anh (chị) đang giảng dạy, theo những tiêu chí đã được xây dựng.



## E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu, *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
2. Peter Filene, *Niềm vui dạy học*, NXB Văn hóa Sài Gòn, 2008.
3. Trần Bá Hoành, *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
4. Đặng Thành Hung, *Dạy học hiện đại, lối luận, biện pháp, kỹ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2002
5. Đặng Thành Hung, *Kỹ thuật thiết kế bài học theo nguyên tắc hoạt động*, Tạp chí Giáo dục, số 10/2004, trang 6.
6. Đặng Thành Hung, *Thiết kế bài học nhằm tích cực hoá học tập*, Tạp chí Giáo dục, số 2/2005.
7. Geoffrey Petty, *Hướng dẫn thực hành: dạy và học ngày nay*, Dự án Việt – Bỉ “Đào tạo giáo viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam”, 2003.
8. Jean-Jacques Rousseau, *Emile hay là về giáo dục*, NXB Tri thức, 2008.
9. Phạm Hồng Quang, *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
10. Vũ Thị Sơn, *Môi trường học tập trong lớp học*, Tạp chí Giáo dục, số 102/2004.
11. Dự án Việt – Bỉ, *Tài liệu tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tích cực*, Hà Nội, tháng 5/2009.  
<http://atl.edu.net.vn/>  
[http://giaoan.violet.vn/present/show/entry\\_id/5525723](http://giaoan.violet.vn/present/show/entry_id/5525723)